

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06/7/2021
V/v: “Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa;
2. Ông Hoàng Văn Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 23, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Anh Phạm Kiều H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 23, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Kiều H kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nàn Sán, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân khi chị H sinh cháu thứ nhất, vợ chồng anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm và lối sống. Đến năm 2012 khi chị H sinh cháu thứ hai cuộc sống vợ chồng vẫn không có sự hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình, tổ dân phố hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 09/2020 anh chị

sống ly thân, anh H thường xuyên không có mặt tại gia đình nên anh chị không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị H xét thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vì vậy, chị Nguyễn Thu H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Kiều H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Hưng T, sinh ngày 09/3/2006 và cháu Phạm Kiều L, sinh ngày 29/10/2012. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến khi các cháu đến đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị Nguyễn Thu H đang là giáo viên mầm non, thu nhập trung bình hàng tháng là 8.500.000đồng.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Kiều H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Tòa án cho anh H nhưng anh H không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Phạm Kiều H; Về con chung giao cháu Phạm Hưng T và cháu Phạm Kiều L cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Kiều H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điều khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Kiều H đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Nàn Sán, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Do vậy hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm và lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm đã được gia đình, tổ dân phố hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 09/2020 anh chị sống ly thân, anh H thường xuyên không có mặt tại gia đình nên anh chị không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Tại biên bản xác minh ngày 05/4/2021, chính quyền địa phương xác nhận anh H có hộ khẩu thường trú tại tổ 23, phường P, thành phố L nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương, thỉnh thoảng có về 1-2 ngày xong lại đi ngay; Tại đơn xin xác nhận mâu thuẫn vợ chồng ngày 28/5/2012 địa phương cũng đã xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 10/2020 đến nay. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H đối với anh Phạm Kiều H.

[2.2] Về con chung: Xét việc giao nuôi con thì thấy rằng chị Nguyễn Thu H có nguyện vọng được cháu T và L. Anh H không đến Tòa án cũng không có văn ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và giao nuôi con; Chị H có chỗ ở ổn định, là giáo viên mầm non thu nhập trung bình 8.500.000 đồng/tháng, cả hai cháu T và L đều có nguyện vọng được ở cùng chị H. Vì vậy căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Kiều H

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hưng T, sinh ngày 09/3/2006 và cháu Phạm Kiều L, sinh ngày 29/10/2012 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Kiều H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H. Anh Phạm Kiều H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000

đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000503 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được trừ vào tiền án phí phải nộp.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh; TP
 - Các đương sự;
 - THADS;
 - UBND xã Nàn Sán,
- Huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh